

KHẢO SÁT KIẾN THỨC VÀ THÁI ĐỘ VỀ DỰ PHÒNG HIV/AIDS CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY ĐÔ

Võ Văn Anh, Nguyễn Thị Mai Duyên, Phan Ngọc Thủy, Trần Trúc Linh,
Cao Thị Minh Nguyệt và Nguyễn Thị Hồng Nguyên*

Trường Đại học Tây Đô

(*Email: nthnguyen@tdu.edu.vn)

Ngày nhận: 02/6/2023

Ngày phản biện: 15/8/2023

Ngày duyệt đăng: 26/9/2023

TÓM TẮT

Nghiên cứu nhằm xác định tỷ lệ sinh viên có kiến thức đúng, thái độ tích cực về phòng ngừa lây nhiễm HIV/AIDS và tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ về phòng ngừa lây nhiễm HIV/AIDS của sinh viên Trường Đại học Tây Đô. Đề tài được thực hiện bằng phương pháp nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 498 sinh viên năm I của Trường Đại học Tây Đô, từ tháng 02 đến tháng 05 năm 2023. Kết quả cho thấy tỷ lệ sinh viên có kiến thức đúng là 5,2% và tỷ lệ sinh viên có thái độ tích cực là 13,7%. Có mối liên quan giữa kiến thức với nhóm ngành và giới tính của đối tượng nghiên cứu ($p < 0,05$), có mối liên quan giữa thái độ với nhóm ngành của đối tượng nghiên cứu ($p < 0,05$). Kết quả nghiên cứu cho thấy tỷ lệ sinh viên năm I có kiến thức đúng, thái độ tích cực về phòng, chống HIV/AIDS là rất thấp. Vì vậy, cần đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục sức khỏe trong nhà trường và cộng đồng như tuyên truyền nguyên nhân, triệu chứng, hậu quả và các biện pháp phòng tránh lây nhiễm HIV/AIDS để từ đó có nhận thức và thái độ đúng đắn hơn.

Từ khóa: HIV/AIDS, kiến thức, thái độ về dự phòng, sinh viên Đại học Tây Đô

Trích dẫn: Võ Văn Anh, Nguyễn Thị Mai Duyên, Phan Ngọc Thủy, Trần Trúc Linh, Cao Thị Minh Nguyệt, Nguyễn Thị Hồng Nguyên, 2023. Khảo sát kiến thức và thái độ về dự phòng HIV/AIDS của sinh viên Trường Đại học Tây Đô. Tạp chí Nghiên cứu khoa học và Phát triển kinh tế Trường Đại học Tây Đô. 18: 245-254.

*Ths. Nguyễn Thị Hồng Nguyên - Phó trưởng Bộ môn Điều Dưỡng, Khoa Dược và Điều dưỡng, Trường Đại học Tây Đô

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tại thành phố Cần Thơ, tính đến ngày 31/10/2022, lũy tích số người nhiễm HIV phát hiện được là 7.148 người, trong đó tử vong 2.592 người, số nhiễm HIV còn sống quản lý được 4.556 người. Số người nhiễm HIV chủ yếu tập trung ở các quận như Ninh Kiều, Thốt Nốt, Bình Thủy, Cái Răng và Ô Môn. Trong 10 tháng đầu năm 2022, số nhiễm HIV được phát hiện mới 345 người chủ yếu tập trung trong nhóm từ 16-49 tuổi, chiếm tỷ lệ 93,8%; trong đó có dấu hiệu tăng số nhiễm HIV nhóm tuổi từ 16-25 tuổi, đối tượng học sinh, sinh viên chiếm tỷ lệ 17,2% và lây truyền chủ yếu qua quan hệ tình dục chiếm 97,6%. (CDC Cần Thơ, 2022).

Truyền thông giáo dục sức khỏe được xem là một biện pháp quan trọng nhất trong phòng ngừa lây nhiễm HIV. Sinh viên là lứa tuổi rất năng động, dễ sa ngã vào các tệ nạn xã hội như ma túy, mại dâm dẫn đến nguy cơ nhiễm HIV. Theo nghiên cứu Knowledge – Attitude - Practice (KAP) trên nhóm nam sinh viên tại các trường Cao đẳng, Đại học trên địa bàn thành phố Cần Thơ, cho thấy tỷ lệ người trả lời đúng cả 5 câu hỏi về kiến thức (chỉ số quốc gia 20) đạt 68,8%, thái độ tích cực về phòng ngừa HIV/AIDS đạt 46,8% và tỷ lệ thực hành đúng về quan hệ tình dục (QHTD) đạt 57,0%. (Võ Thị Năm và ctv., 2016). Một nghiên cứu khác tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ nghiên cứu KAP của sinh viên các trường Trung cấp, Cao đẳng, Đại

học tỉnh Bến Tre năm 2019-2020, cho thấy tỷ lệ người trả lời đúng cả 5 câu hỏi về kiến thức đạt 66,0%, thái độ tích cực về phòng ngừa HIV/AIDS đạt 64,5% với kết quả sau can thiệp cho thấy tỷ lệ người trả lời đúng cả 5 câu hỏi về kiến thức đạt 79,1%, thái độ tích cực về phòng ngừa HIV/AIDS đạt 74,6%. (Nguyễn Văn Nu, 2020). Nghiên cứu của tác giả Nguyễn Trọng Nhân vào năm 2022 tại các trường Cao đẳng, Đại học trên địa bàn thành phố Cần Thơ tỷ lệ sinh viên có kiến thức đạt về HIV/AIDS là 79,7%.

Hiện nay vẫn chưa có một loại thuốc nào có thể chữa khỏi bệnh HIV/AIDS. Vì vậy biết cách tự phòng cho bản thân và cho cộng đồng cũng như tuyên truyền cho mọi người cùng hiểu biết được coi như là một vắc xin phòng ngừa HIV/AIDS hiệu quả. Chính vì điều đó, kiến thức phòng chống HIV/AIDS là mối quan tâm hàng đầu của xã hội và nhà trường. Nghiên cứu này nhằm khảo sát sự hiểu biết về việc phòng chống HIV/AIDS của sinh viên năm thứ nhất, Trường Đại học Tây Đô nhằm: 1). Xác định tỷ lệ sinh viên có kiến thức đúng, thái độ tích cực về phòng ngừa lây nhiễm HIV/AIDS và 2). Tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ về phòng ngừa lây nhiễm HIV/AIDS.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu được tiến hành theo thiết kế mô tả cắt ngang có phân tích theo cỡ mẫu:

$$n = z_{1-\frac{\alpha}{2}}^2 \cdot \frac{p(1-p)}{d^2} \times D$$

Trong đó: n: cỡ mẫu nghiên cứu tối thiểu, Độ tin cậy 95% thì $Z = 1,96$; d: sai số cho phép với nghiên cứu, $d = 0,05$; D: hiệu lực thiết kế ($D=2$). Chọn $p = 0,797$. (Như vậy cỡ mẫu lấy tối thiểu trong nghiên cứu này là $n = 498$ mẫu).

Phương pháp thu thập số liệu: Lập danh sách sinh viên năm I (1270 sinh viên) gồm 26 lớp với số mẫu cần lấy ($n = 498$). Như vậy, mỗi lớp sẽ được lấy số lượng sinh viên đưa vào khảo sát với tỷ lệ như nhau. Sử dụng phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên để chọn đủ số lượng cần chọn ở mỗi lớp, các sinh viên được chọn tiến hành khảo sát đối tượng bằng bộ câu hỏi tự điền với nội dung bao gồm 3 phần: đặc điểm chung, kiến thức và thái độ. Bộ câu hỏi được sử dụng điều tra thử ở 10 đối tượng tương tự sau đó chỉnh sửa cho phù hợp mới đưa vào nghiên cứu chính thức.

Đánh giá kiến thức đúng (Bộ Y tế, 2007): Đối tượng nghiên cứu (ĐTNC) phải trả lời đúng cả 5 nội dung sau: Chỉ quan hệ tình dục với một bạn tình chung thủy và không nhiễm HIV có làm giảm nguy cơ lây nhiễm HIV; Sử dụng bao cao su có giảm được lây nhiễm HIV; Muối ớt có thể lây truyền HIV; Ăn uống chung với người nhiễm HIV không

bị lây nhiễm HIV; Một người nhìn khỏe mạnh có thể bị nhiễm HIV.

Để đánh giá sinh viên có thái độ tích cực về HIV/AIDS (Bộ Y tế, 2007): ĐTNC phải trả lời đúng cả 5 nội dung sau: Sẵn lòng giúp đỡ nếu như có một người bạn học bị nhiễm HIV; Có thể ăn hoặc mua thức ăn của người bán hàng bị nhiễm HIV; Sẵn lòng chăm sóc người thân tại nhà khi người thân trong gia đình bị bệnh do AIDS; Giữ kín chuyện bí mật cho họ khi có người thân trong gia đình bị lây nhiễm HIV; Đồng ý thầy hoặc cô giáo vẫn được tiếp tục giảng dạy khi thầy hoặc cô giáo nhiễm HIV.

Dữ liệu được nhập, xử lý bằng phần mềm SPSS 20.0. Tính tần số (n), tỷ lệ phần trăm (%), so sánh khác biệt bằng phép kiểm χ^2 với mức ý nghĩa $p < 0,05$.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Đặc điểm chung

Qua kết (Bảng 1) Nghiên cứu thực hiện 498 sinh viên năm I, Trường Đại học Tây Đô, trong đó sinh viên thuộc nhóm ngành sức khỏe chiếm 11,8%, 88,2% sinh viên thuộc nhóm ngành khác, kết quả này thấp hơn với nghiên cứu của Nguyễn Văn Nu năm 2020 tại Bến Tre với 16,4% sinh viên nhóm ngành sức khỏe.

Bảng 1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Đặc điểm		Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
Nhóm ngành	Sức khỏe	59	11,8
	Khác	439	88,2
Giới tính	Nam	201	40,4
	Nữ	297	59,6
Dân tộc	Kinh	492	98,8
	Khác	6	1,2
Tuổi	19	466	93,6
	>19	32	6,4

ĐTNC là sinh viên nữ cao hơn nam và chiếm 59,6%, kết quả này có sự khác biệt so với nghiên cứu của Mulu và cộng sự với 66,7% sinh viên tham gia nghiên cứu là sinh viên nam (Mulu et al., 2014). Bên cạnh đó nghiên cứu cũng cho thấy phần lớn ĐTNC dân tộc kinh chiếm 98,8% với độ tuổi là 19 tuổi chiếm 93,6%.

3.2. Kiến thức và thái độ dự phòng HIV/AIDS

Kiến thức về dự phòng HIV/AIDS của ĐTNC nhìn chung tương đối thấp, ĐTNC trả lời đúng nội dung QHTD với một bạn tình chung thủy và không nhiễm HIV sẽ làm giảm nguy cơ lây nhiễm HIV là 33,5% (Bảng 2), kết quả này thấp hơn nhiều so với của Võ Thị Năm và ctv., (2016) nghiên cứu trên nhóm nam sinh viên các Trường Cao đẳng, Đại học tại thành phố Cần Thơ là 81,8%, và cũng thấp hơn của Phan Quốc Hội là 72%.

Sử dụng bao cao su đúng cách khi QHTD sẽ làm giảm lây nhiễm HIV và các bệnh lây truyền qua đường tình dục, đây là nội dung khá quan trọng nhưng chỉ có 41,6% ĐTNC trả lời đúng (Bảng 2), thấp hơn với tỷ lệ nghiên cứu của

Phan Quốc Hội (2014) và cũng thấp hơn kết quả của Võ Thị Năm là 87,3%, kết quả nghiên cứu này thấp hơn so với nghiên cứu của Ling Zhang et al., với tỷ lệ là 86,9%.

Muối đốt không làm lây truyền HIV, có 32,7% ĐTNC trả lời đúng (Bảng 2), thấp hơn Huỳnh Thị Như Thúy (2020), Phan Quốc Hội (2014), Võ Thị Năm (2016), James (2021) lần lượt là 91,25%, 86,5%, 85,7% và 44%. Tương tự nội dung một người trông khỏe mạnh có thể đã bị nhiễm HIV là 42,6% cũng thấp hơn lần lượt là 88,75%, 86,2%, 85% và 75%.

Có 33,3% ĐTNC cho rằng việc ăn uống chung với người nhiễm HIV không bị lây nhiễm HIV (Bảng 2), ĐTNC nhận thức đúng đắn được đường lây và phương thức lây truyền của HIV còn khá thấp vì ngoại trừ tiếp xúc qua đường máu và quan hệ tình dục thì những sinh hoạt tiếp xúc thông thường cũng như việc ăn uống hàng ngày không thể làm lây truyền HIV, kết quả trong nghiên cứu vẫn thấp hơn kết quả nghiên cứu của Huỳnh Thị Như Thúy (2020) là 57,5%, James (2021) là 63,9%, Wongkongdech (2020) là 44,9%.

Bảng 2. Kiến thức dự phòng HIV/AIDS

Nội dung	Đúng (%)	Không đúng (%)
QHTD với một bạn tình chung thủy và không nhiễm HIV sẽ làm giảm nguy cơ lây nhiễm HIV	33,5	66,4
Sử dụng bao cao su đúng cách sẽ làm giảm lây nhiễm HIV	41,6	58,4
Muối đốt không làm lây truyền HIV	32,7	67,2
Ăn uống chung với người nhiễm HIV không bị lây nhiễm HIV	33,3	66,6
Một người nhìn khỏe mạnh có thể bị nhiễm HIV	42,6	57,4

Kỳ thi HIV/AIDS là một lý do chính gây khó khăn trong việc giảm tỷ lệ lây lan, ngay cả khi hiểu rằng HIV không lây qua các tiếp xúc thông thường vẫn cho rằng “tốt nhất cứ tránh xa họ ra” đã để lại nhiều khó khăn cho các hoạt động tuyên truyền phòng, chống HIV/AIDS. Đối với các nội dung thái độ (Bảng 3), ĐTNK có thái độ tích cực với người nhiễm HIV/AIDS theo từng nội dung cụ thể như: Sẵn lòng chăm sóc người thân trong gia đình bị nhiễm HIV (48,6%); Sẵn lòng giúp đỡ bạn học bị nhiễm HIV (47,4%); Thầy/cô giáo bị nhiễm HIV sẽ được tiếp tục giảng dạy tại trường đó (41,8%); Giữ kín chuyện người thân

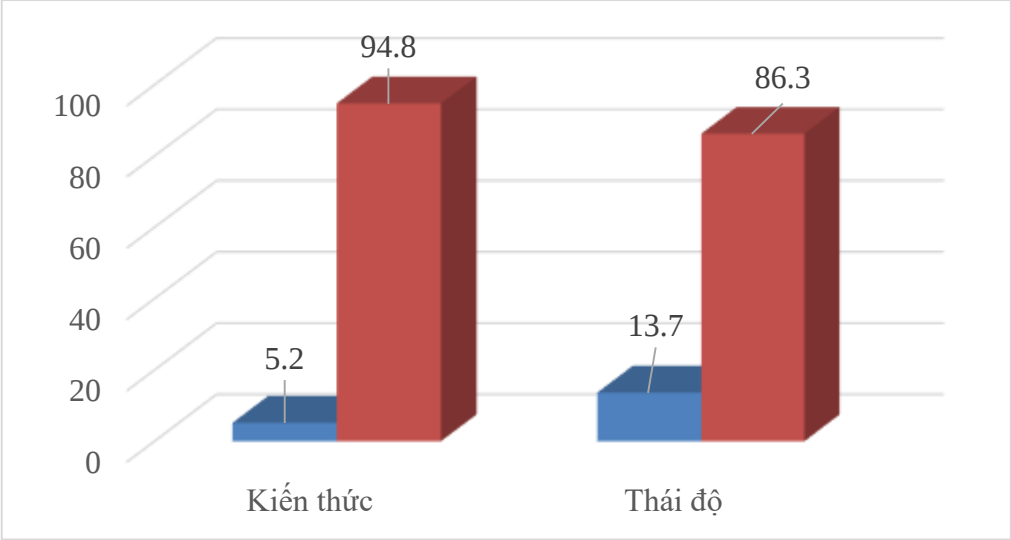
trong gia đình bị nhiễm HIV/AIDS (37,3%); Ăn hoặc mua thức ăn của người bán hàng bị nhiễm HIV (37,1%). Tương tự kết quả nghiên cứu của Olowosegun cho thấy có 41,7% số người được hỏi nói rằng họ sẽ tránh tiếp xúc với người bị HIV/AIDS, trong khi 39% sẵn sàng để cung cấp, hỗ trợ tinh thần và vật chất cho người bị HIV/AIDS. Một nghiên cứu khác của tác giả Nguyễn Trần Tuấn Kiệt (2014) với tỷ lệ sinh viên có thái độ đúng về việc không cảm thấy có nguy hiểm khi giao tiếp thông thường với người nhiễm HIV là 94,3%.

Bảng 3. Thái độ về dự phòng HIV/AIDS

Nội dung	Đúng (Tỷ lệ)	Không đúng (Tỷ lệ)
Sẵn lòng giúp đỡ khi bạn học bị nhiễm HIV	47,4	52,6
Ăn hoặc mua thức ăn của người bán hàng bị nhiễm HIV.	37,1	62,9
Sẵn lòng chăm sóc người thân trong gia đình bị nhiễm HIV	48,6	51,4
Giữ kín chuyện người thân trong gia đình bị nhiễm HIV	37,3	62,4
Thầy hoặc cô giáo nhiễm HIV nhưng chưa bị ốm vẫn được tiếp tục giảng dạy.	41,8	58,2

Đánh giá kết quả kiến thức đúng chung về phòng, chống HIV/AIDS rất thấp là 5,2% (Hình 1); thấp hơn so với kết quả một số nghiên cứu tương tự trên đối tượng sinh viên trong nghiên cứu của tác giả Nguyễn Trần Tuấn Kiệt (2014) là 78,1%, tác giả Võ Thị Năm và ctv., (2016) với 68,8%. Đồng thời cũng thấp hơn một nghiên cứu của Nguyễn Trọng Nhân trên đối tượng sinh viên các Trường Cao đẳng, Đại học tại Cần Thơ

với 79,7%. Nguyên nhân khác biệt này có thể do các sinh viên được chọn vào nghiên cứu này đều là sinh viên năm nhất sinh viên ở độ tuổi mới lớn nên còn nhiều thứ chưa va chạm, tiếp xúc và học hỏi nên vốn kiến thức chưa tích lũy được nhiều. Do đó, Nhà trường cần thực hiện các chương trình truyền thông phòng, chống HIV/AIDS đảm bảo độ bao phủ cho tất cả các sinh viên được tiếp cận để nâng cao kiến thức cho bản thân.



Hình 1. Kiến thức và thái độ chung của DTNC

Kết quả nghiên cứu cho thấy thái độ tích cực của sinh viên với người nhiễm HIV/AIDS là 13,7% (Hình 1). Với kết quả trên là thấp hơn hầu hết so với kết quả nghiên cứu của các tác giả Nguyễn Trần Tuấn Kiệt (2014) có 86,6% sinh viên có thái độ đúng về phòng chống HIV/AIDS, thấp hơn so với kết quả nghiên cứu của Võ Thị Năm và ctv., (2016) là 46,8%. Nếu so sánh với mục tiêu của Bộ Y tế đặt ra thì phải 80% (Bộ Y tế, 2020) có thái độ phòng, chống HIV/AIDS đúng thì nhận xét mức độ thái độ của kết quả nghiên cứu là còn rất thấp. Điều này có thể là do truyền thông mặc dù rộng rãi nhưng còn chưa thật đa dạng và toàn diện, chưa đủ mạnh để thay đổi thái độ kỳ thị bao năm

đã ăn sâu vào trong mỗi người, trong đó có cả sinh viên.

Theo kết quả nghiên cứu hai yếu tố liên quan đến kiến thức phòng, chống HIV/AIDS là nhóm ngành và giới tính (Bảng 4). Sinh viên thuộc nhóm ngành sức khỏe có kiến thức đúng cao hơn nhóm ngành khác, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p<0,05$.

Sinh viên nam có kiến thức đúng về phòng, chống HIV/AIDS chỉ bằng 33% sinh viên nữ, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p<0,05$. Kết quả này đồng nhất với nhiều tác giả như Huỳnh Thị Mỹ (2014), điều này cũng được giải thích do ở độ tuổi này nữ trưởng thành hơn nam, nữ có trách nhiệm cao hơn nam trong việc bảo vệ sức khỏe bản thân.

Bảng 4. Mối liên quan giữa đặc điểm chung với kiến thức

Đặc điểm chung	Kiến thức				χ^2	OR, CI 95%	p
	Đạt		Không đạt				
	n	%	n	%			
Nhóm ngành							
Sức khoẻ	9	15,3	50	87,4	11,41	4,46 (1,89-10,55)	0,001
Khác	17	3,9	422	96,1			
Tuổi							
19	23	4,9	443	95,1	0,46	0,50 (0,14-1,17)	0,49
>19	3	9,4	29	90,6			
Giới tính							
Nam	5	2,5	196	97,5	4,20	0,335 (0,124-0,904)	0,04
Nữ	21	7,1	276	92,9			
Dân tộc							
Kinh	26	5,3	466	94,7	0,00	-	1,00
Khác	0	0	6	100			
Địa chỉ							
Cần Thơ	26	5,3	464	94,7	0,00	-	1,00
Khác	0	0	8	100			

Theo nghiên cứu cho thấy, sinh viên nhóm ngành sức khỏe có thái độ chung tích cực về HIV/AIDS cao gấp 2,48 lần so với sinh viên nhóm ngành khác, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$.

Bảng 5. Mối liên quan giữa đặc điểm chung với thái độ

Đặc điểm chung	Thái độ				χ^2	OR, CI 95%	p
	Tích cực		Không				
	n	%	n	%			
Nhóm ngành							
Sức khoẻ	15	25,4	44	74,6	6,771	2,48 (1,29-4,76)	0,009
Khác	53	12,1	386	87,9			
Tuổi							
19	65	13,9	401	86,1	0,214	1,56 (0,46-5,29)	0,66
>19	3	9,4	29	90,6			
Giới tính							
Nam	21	10,4	180	89,6	2,501	0,62 (0,35-1,07)	0,11
Nữ	47	15,8	250	84,2			
Dân tộc							
Kinh	68	13,8	424	86,2	0,146	-	0,70
Khác	0	0	6	100			
Địa chỉ							
Cần Thơ	68	13,9	422	86,1	0,378	-	0,53
Khác	0	0	8	100			

4. KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu kiến thức và thái độ của 498 sinh viên năm I tại trường Đại học Tây Đô, cho thấy tỷ lệ sinh viên có kiến thức đúng về HIV/AIDS rất thấp, chỉ đạt 5,2%; sinh viên có thái độ tích cực về HIV/AIDS cũng rất thấp, đạt 13,7%. Có mối liên quan giữa kiến thức và thái độ với nhóm ngành và giới tính của ĐTNK có ý nghĩa.

Trên cơ sở nghiên cứu này chúng tôi đề nghị Trường đại học Tây Đô cần có kế hoạch truyền thông kiến thức và kỹ năng về phòng, chống HIV/AIDS trong sinh viên đặc biệt là sinh viên năm thứ I. Phối hợp với các trường đại học và cao đẳng thực hiện các phong trào truyền thông phòng, chống HIV/AIDS đảm bảo độ bao phủ cho tất cả các sinh viên. Tuyên truyền và thực hiện luật phòng, chống HIV/AIDS. Tăng cường tuyên truyền chống kỳ thị, phân biệt đối xử với người nhiễm HIV/AIDS, giúp đỡ trong công tác chăm sóc sức khỏe. Cần có các nghiên cứu tiếp theo về can thiệp nâng cao kiến thức, thái độ của sinh viên phòng, chống HIV/AIDS và tính bền vững của can thiệp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Y tế, 2007. Số 04/QĐ-BYT. Danh mục các chỉ số theo dõi, đánh giá Chương trình phòng, chống HIV/AIDS Quốc gia.
2. Huỳnh Thị Như Thuý và Nguyễn Hoàng Thảo My, 2020. Khảo sát sự hiểu biết về việc phòng chống HIV/AIDS của sinh viên khóa 15DDS Trường Đại học Nguyễn Tất Thành. Tạp chí Khoa học & Công nghệ. Số 12. Tr. 70.

3. James B. C., Kawano R., Wichaidit W., 2021. HIV/AIDS Knowledge, Attitudes and Practices among College Students in Pampanga, Philippines, Annals of Medical and Health Sciences Research, Vol. 11, 1578-1585.

4. Nguyễn Trần Tuấn Kiệt, Lê Ngọc Quang, 2014. Thực hành kiến thức, thái độ, thực hành phòng chống HIV/AIDS của học sinh, sinh viên năm thứ I Trường Cao đẳng y tế Đồng Nai, năm 2012. Tạp chí Y học thực hành. Số 4. Tr. 88-91.

5. Nguyễn Trọng Nhân, Dương Phúc Lam, Nguyễn Tấn Tài, Phạm Nguyễn Anh Thư, Trịnh Thị Vân, 2022. Kiến thức, thực hành và tiếp cận bao Chương trình cao su phòng ngừa lây nhiễm HIV/AIDS ở sinh viên các trường Cao đẳng, đại học tại thành phố Cần Thơ năm 2021. Tạp chí Y Dược học Cần Thơ. Số 50. Tr. 54-62.

6. Nguyễn Văn Nu, 2020. Nghiên cứu kiến thức, thái độ về phòng, chống HIV/AIDS trước và sau can thiệp của sinh viên các trường trung cấp, cao đẳng, đại học trên địa bàn tỉnh Bến Tre năm 2019-2020, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Luận văn Thạc sĩ Y Tế công cộng Trường Đại học Cần Thơ.

7. Mulu W., Abera B. and Yimer M., 2014. Knowledge, attitude and practices on HIV/AIDS among students of Bahir Dar University, Science Journal of Public Health, 2(2): 78-86.

8. Phan Quốc Hội, 2014. Đánh giá kiến thức, thái độ, thực hành phòng, chống HIV/AIDS của sinh viên Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh, Nghệ

An, năm 2009-2010. Tạp chí Y học thực hành. Số 4. Tr. 40-43.

9. Zhang L., Yu H., Luo H., Rong W., Meng X., Du X. and Tan X., 2022. HIV/AIDS-Related Knowledge and Attitudes Among Chinese College Students and Associated Factors: A Cross-Sectional Study, *Front. Public Health*, Vol. 9, Article 804626.

10. Võ Thị Năm, Phạm Nguyễn Anh Thư, Dấp Thanh Giang, Đinh Thanh Nam, 2016. Nghiên cứu kiến thức và thực hành về phòng, chống HIV/AIDS

trong nhóm nam sinh viên của các trường Cao đẳng và Đại học tại Thành phố Cần Thơ năm 2016, Cần Thơ. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, Trung tâm Phòng chống HIV/AIDS, Sở Y tế Cần Thơ.

11. Wongkongdech R., Chanthamath S., Wongkongdech A, 2020. Knowledge, attitude and prevention behavior related to HIV/AIDS among students of a college in Lao-PDR: a crosssectional study. *F1000Research* 2020, 9:181, 1-14.

KNOWLEDGE, ATTITUDE AND PREVENTION BEHAVIOR ON HIV/AIDS AMONG STUDENTS AT TAY DO UNIVERSITY

Vo Van Anh, Nguyen Thi Mai Duyen, Phan Ngoc Thuy, Tran Truc Linh,
Cao Thi Minh Nguyet and Nguyen Thi Hong Nguyen*

Tay Do University

(*Email: nthnguyen@tdu.edu.vn)

ABSTRACT

The study aims to determine the proportion of students with correct knowledge and positive attitudes about the prevention of HIV/AIDS infection and to learn some factors related to knowledge and attitudes about preventing HIV/AIDS infection among students at Tay Do University. A cross-sectional descriptive study was made on over 498 freshmen at the Tay Do University from February to May in 2023. The research uses SPSS 20.0 software to enter, process and analyze data. The results showed that the students having the correct knowledge and positive attitude toward prevention were 5,2% and 13,7%. Factors related to correct knowledge include: gender, and major. One factor related to positive attitude included their major subject of study. The results showed that the percentage of freshmen with correct knowledge and positive attitudes was very low. Therefore, it is necessary to promote health education and communication in schools and communities such as causes, symptoms, consequences and measures to prevent HIV/AIDS infection to raise awareness and the correct attitude.

Keywords: knowledge, attitude, HIV/AIDS